



Clothes in English for kids · Worksheet

Quần áo bằng tiếng Anh cho bé · Phiếu bài tập

Name / Tên: _____

Date / Ngày: _____

Match the picture to the word Nối hình với từ



● hat



● dress



● shoe



● scarf



● boots



● gloves

Circle the first letter Khoanh chữ cái đầu của từ



p s j



o s u



s k t



t p c



p o j



s t m